

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PUH**

Số:**32** /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Chư Puh, ngày 22 tháng 12 năm 2016*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thông qua dự toán thu-chi ngân sách năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA IX,  
KỲ HỌP LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số: 112/TTr-UBND ngày 19/12/2016 về việc phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách năm 2017, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhấn trích thông qua dự toán thu-chi ngân sách năm 2017 trên địa bàn huyện như nội dung Tờ trình số: 112/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh về việc phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách năm 2017, gồm:

- Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017: 289.726 triệu đồng, trong đó huyện hưởng là: 288.106 triệu đồng.

+ Thu ngân sách trên địa bàn: 49.215 triệu đồng (gồm huyện hưởng là 47.595 triệu đồng; tỉnh, Trung ương hưởng là 1.620 triệu đồng).

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 240.511 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2017: 288.106 triệu đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 38.972 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên: 241.019 triệu đồng.

+ Chi dự phòng ngân sách: 5.050 triệu đồng.

+ Chi quản lý ngân sách: 1.350 triệu đồng.

+ Chi từ nguồn tăng thu: 1.715 triệu đồng.

(Có Tờ trình kèm theo)

**Điều 2.** Giao Uỷ ban nhân dân huyện triển khai thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

Giao Thường trực HĐND, ba Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chu Puh khóa IX, Kỳ họp lần thứ 3 thông qua vào ngày 21 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp tỉnh;
- Ban Thường Vụ; TT Huyện uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND -UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị ĐB HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, các CV.

**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tư Sơn



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phê duyệt dự toán thu-chi ngân sách năm 2017**

Kính gửi: HĐND huyện kỳ họp thứ 3, HĐND huyện khóa IX.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày /12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh xây dựng dự toán thu-chi ngân sách năm 2017, tổng hợp trình HĐND huyện khóa IX, kỳ họp thứ III như sau:

**I. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017:** 289.726 triệu đồng. Trong đó huyện hưởng: 288.106 triệu đồng, gồm:

- Thu ngân sách trên địa bàn: 49.215 triệu đồng (Gồm ngân sách huyện hưởng 47.595 triệu đồng; tỉnh, Trung ương hưởng 1.620 triệu đồng).

Trong đó tăng thu so với kế hoạch tỉnh: 19.215 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 240.511 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo).

**II. Tổng chi ngân sách năm 2017: 288.106 triệu đồng. Trong đó:**

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 38.972 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tỉnh phân cấp: 11.800 triệu đồng.

- Chi từ tiền sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất: 27.000 triệu đồng. Trong đó tăng thu so với kế hoạch tỉnh: 17.000 triệu đồng.

- Chi 30% từ nguồn thu tiền đất đầu tư cho quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định: 172 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 241.019 triệu đồng.

3. Chi dự phòng ngân sách: 5.050 triệu đồng.

4. Chi quản lý qua ngân sách: 1.350 triệu đồng.

5. Chi từ nguồn tăng thu: 1.715 triệu đồng.



(Số liệu chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ 3,  
Hội đồng nhân dân huyện khóa IX xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT HĐND, UBND huyện;
- Các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lưu Trung Nghĩa

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN NĂM 2017**

( Kèm theo Tờ trình số 12 /TTr-UBND ngày 9 tháng 12/2016 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội Dung Thu	KH tỉnh giao	Tăng thu	KH HĐND huyện giao
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN (I + II)</b>	<b>30.000</b>	<b>19.215</b>	<b>49.215</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>28.950</b>	<b>18.915</b>	<b>47.865</b>
1	Thu từ khu vực CTN NQD	5.700	800	6.500
-	Thuế VAT	4.930	619	5.549
-	Thuế TNDN	320		320
-	Thuế Tài nguyên	220		220
-	Thuế TTĐB	30	9	39
-	Thu khác	200	172	372
2	Tiền sử dụng đất và đấu giá QSD đất	10.000	17.000	27.000
3	Thuế thu nhập cá nhân	6.200	800	7.000
4	Lệ phí trước bạ	3.050	205	3.255
5	Phí và lệ phí, phí môn bài	950	10	960
-	Phí và lệ phí trung ương	300		300
-	Phí và lệ phí huyện, xã	650	10	660
6	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	600	-	600
-	Do cấp tỉnh quyết định cho thuê	170	-	170
-	Do cấp huyện quyết định cho thuê	430	-	430
7	Thu khác và phạt các loại	2.450	100	2.550
-	Thu phạt trật tự ATGT	1.150	-	1.150
-	Trong đó: Xã thu		-	190
-	Thu khác và phạt các loại (1)	1.300	100	1.400
<b>II</b>	<b>Thu QL qua ngân sách</b>	<b>1.050</b>	<b>300</b>	<b>1.350</b>
-	Thu học phí	850		850
-	Tiền bán lâm sản tịch thu	200	300	500
<b>B</b>	<b>Thu bổ sung ngân sách cấp trên</b>	<b>240.511</b>	<b>-</b>	<b>240.511</b>
	<b>TỔNG CỘNG: (A + B)</b>	<b>270.511</b>	<b>19.215</b>	<b>289.726</b>
	<b>Trong đó NS huyện hướng theo phân cấp</b>	<b>268.891</b>	<b>19.215</b>	<b>288.106</b>

Ghi chú (1) Thu khác và phạt các loại:

1.400

Gồm:

Xã thu:

230

Công an thu:

350

Hạt Kiểm lâm thu:

570

Các đơn vị khác thu:

250

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017**

(Kèm theo Tờ trình số: 12/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2016		2017		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao	Tỉnh giao	Huyện giao	
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>227.903</b>	<b>229.773</b>	<b>268.891</b>	<b>288.106</b>	
A	<b>CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>24.887</b>	<b>27.887</b>	<b>21.972</b>	<b>38.972</b>	
I	<b>Nguồn vốn Tỉnh phân cấp</b>	<b>11.800</b>	<b>11.800</b>	<b>11.800</b>	<b>11.800</b>	
1	Nhà học 08 phòng Trường TH Anh Hùng Núp, xã Ia Hru và các hạng mục khác để đạt chuẩn			3.600		BQL các Dự án ĐTXDCB huyện
2	Xây dựng các nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn huyện (thôn Plei Hrai Dong, Plei Đung)			720		
3	Sửa chữa trụ sở HĐND và UBND huyện; Trụ sở Huyện ủy			2.000		BQL các Dự án ĐTXDCB huyện
4	Trụ sở Phòng Giáo dục & Đào tạo			3.232		
5	Chi khoa học công nghệ: Dự án sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm để phát triển hồ tiêu			600		Phòng Kinh tế-HT huyện
6	Trả nợ Nhà hợp trực tuyến			1.475		BQL các Dự án ĐTXDCB huyện
7	Chuẩn bị đầu tư			173		
II	<b>Nguồn tiền sử dụng đất</b>	<b>13.000</b>	<b>16.000</b>	<b>10.000</b>	<b>27.000</b>	
1	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và trích nộp 30 %quỹ phát triển đất theo quy định			8.950		
2	Tiền sử dụng đất chi cho do đặc, chi phí do đặc, xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu dân cư			2.500		Phòng Tài nguyên - Môi trường
3	Nhà học 06 phòng Trường Mẫu giáo Vành Khuyên, xã Ia Hru và các hạng mục khác để đạt chuẩn			3.200		BQL các Dự án ĐTXDCB huyện
4	Trường Mẫu giáo Bằng Lăng xã Ia Phang, và các hạng mục khác			1.830		BQL các Dự án ĐTXDCB huyện
5	Các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới			4.000		Khi triển thực hiện phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng huyện Chu Puh			720		BQL công trình đô thị và VSMT
7	Xây dựng đường vào bãi rác huyện			900		BQL công trình đô thị và VSMT
8	Chi khoa học công nghệ: dự án phát triển hồ tiêu bền vững theo hướng sử dụng giống sạch bệnh và bón phân cân bằng dinh dưỡng			500		Phòng Nông nghiệp - PTNT huyện, còn lại huy động nhân dân đóng góp
9	Xây dựng nhà tiệc dân và 01 cửa			2.108	Tổng mức đầu tư 3,9 tỷ (phần thiếu sẽ bổ sung sau)	
10	Chuẩn bị đầu tư			500	Các đơn vị được giao nhiệm vụ lập báo cáo đầu tư	
11	Điều chỉnh quy hoạch thị trấn Nhơn Hòa			742	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	
12	Quy hoạch bến xe huyện			120	"	
13	Điều chỉnh quy hoạch 5 xã			150	"	
14	Quy hoạch chợ xã Ia Hla			100	"	
15	Quy hoạch khu dân cư mới xã Ia Blú			80	"	
16	Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất			600	Phòng Tài nguyên - Môi trường (tăng thu sẽ bổ sung thêm 300 triệu)	<i>Võ</i> <i>MV</i>

III	Chi 50% thu tiền thuế đất chuyển mục đích					
IV	10% thuê đất chi cho công tác do đặc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			43	43	
B	<b>CHI THU ỒNG XUYÊN</b>	<b>196.816</b>	<b>195.436</b>	<b>237.976</b>	<b>238.176</b>	
I	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>		<b>8.014</b>	<b>4.100</b>	<b>12.014</b>	
1	Sự nghiệp nông nghiệp		862		752	Chương trình Chuyển đổi cơ cấu cây trồng 370 triệu; Trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ 200 triệu; Hỗ trợ cán bộ nông nghiệp tăng cường xuống xã 72 triệu; phân loại cơ sở vật tư nông nghiệp: 20 triệu; tập huấn phổ biến chính sách nông nghiệp cho 09 xã, thị trấn 50 triệu; tập huấn mô hình chăn nuôi 20 triệu; Thông tin tuyên
2	Chương trình tái canh cây cà phê			300		
3	Sự nghiệp định canh định cư		175		150,3	Chi con người 135,3 triệu đồng; tập huấn về công tác bố trí dân cư 15 triệu đồng
4	Sự nghiệp lưu trữ (03 biển ché)			222,3	Chi con người 202,3 triệu; Trang bị kho lưu trữ (bì hồ sơ, hộp đựng tài liệu, thuốc chống mối mọt): 20 triệu	
5	Sự nghiệp địa chính		150		260	
-	Công tác thu thập, xử lý dữ liệu tài liệu tài nguyên MT		50		50	
-	Chi lập kế hoạch sử dụng đất và xây dựng giá đất		50		50	
-	Tuyên truyền quản lý nhà nước về đất đai		50		50	
-	Thống kê đất đai			30		
-	Chinh lý biên động cấp giấy chứng nhận tại các xã trên địa bàn huyện			80		
6	Sự nghiệp khuyến nông		750		855	Chi cho con người 355; Sự nghiệp khuyến nông 500 triệu (trong đó có 250 triệu kinh phí chuyên đổi cơ cấu cây trồng);
7	Sự nghiệp giao thông		60		80	Cơ quan TT Ban ATGT huyện
-	BCĐ an toàn giao thông		60		80	Kinh phí tổ tự quản 960tr đã chuyển về xã, thị trấn
8	Sự nghiệp kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị		3.720		6.297	Chi hoạt động ban quản lý công trình đô thị, các đô: công trình đô thị, điện, cây xanh, quản lý Hội trường 10/12, quy tắc đô thị, giao thông công chính 3051 triệu (49 người, chi thường xuyên tính theo mức 17 triệu/người/năm); điện chiếu sáng công cộng và sửa chữa thường xuyên điện chiếu sáng khu trung tâm và điện đường từ xã Ia Rong đến xã Ia Le 1164 triệu; di dời và lắp đặt, thay thế thiết bị hệ thống điện cũ 3km QL 14 vào lắp các đường Trung tâm thị trấn Nhơn Hòa 165 triệu; trồng cây xanh 547 triệu, phục vụ Hội trường 10/12: 60 triệu; sửa chữa thường xuyên đường giao thông, thay ống cống, nắp cống 150 triệu; đổ đất, trồng cây xanh quán trường (khu vực mới bồi thường GPMB năm 2016) 360 triệu, làm hàng rào kẽm gai, đào đất, phân lô nghĩa trang nhân dân 500 triệu, tưới cây xanh, phân bón, thuốc BVTV, sửa chữa ống nước, vôi nước 300tr.
9	Sự nghiệp Môi trường	2.162	2.162	3.750	2.747	Công tác bảo vệ môi trường 30 triệu; Chi con người 780 triệu (15 người, tính chi thường xuyên theo định mức 17 triệu đồng/người/năm); xăng dầu, nhớt phục vụ chở rác, máy cắt có 982 triệu, mua thùng rác, xe cài tiến mò rộng tuyến Blír, Ia le, Ia Phang, Ia Rong 300 triệu, đào ụi và san lấp rác 270 triệu, thuốc diệt ruồi, thuốc xịt lý rác 132 triệu, thay lớp xe rác 96 triệu, sửa chữa thường xuyên xe ép rác, xe cài tiến, thay bình ác quy 347 triệu (trả nợ năm 2016: 97 triệu), Phí sử dụng đường bộ, đăng kiểm xe, bảo hiểm xe rác 70 triệu, mua sắm công cụ, dụng cụ lao động 110 triệu, làm nhà để xe bảo quản xe rác 180 triệu; Trị thu tiền vệ sinh môi trường 550 triệu
10	Sự nghiệp Khoa học công nghệ	135	135	350	350	Bổ sung có mục tiêu- chi theo đề án được Sở KHCN tỉnh thẩm định
II	<b>Sự nghiệp văn hóa</b>		<b>123.304</b>	<b>6.911</b>	<b>141.558</b>	
+	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	116.716	116.716		129.193	
-	Chi cấp I, cấp II, mảng giáo		100.000		104.909	

2  
MV

-	Kinh phí bồi dưỡng học sinh (người địa phương), cấp 3 có học lực yếu		80		80	Hỗ trợ về trường THPT Nguyễn Thái Học
-	Chi trung tâm bồi dưỡng chính trị		1.544		1.820	Chi con người 507,20 triệu; Kinh phí mua lốp 840 triệu, kinh phí lớp TCLL Chính trị 400 triệu, sửa chữa hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh 53 triệu, sửa chữa đường vào công cơ quan 20 triệu
-	Chi hội cựu giáo chức		70		50	
-	Chi hội khuyến học		162		50	
-	Phần mềm quản lý chất lượng giáo dục để theo dõi trường chuẩn quốc gia, si số học sinh đến lớp (Mỗi trường một phần mềm) ...		540		630	Phòng Giáo dục-ĐT
-	Chi hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng		225		225	Phân về các xã, thị trấn
-	Chi công tác phổ cập các cấp ở các xã, thị trấn		315		315	Phân về các xã, thị trấn
-	Chi trung tâm giáo dục TX		961		1.064	Chi con người 688 triệu đồng, Lớp bồi túc văn hóa 204 triệu, lớp đào tạo nâng cấp trình độ chuyên môn nghiệp vụ (tiếng Ia Rai) 80 triệu, các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ (công tác tôn giáo, truyền thanh cơ sở, nghiệp vụ quản lý văn hóa - TDTT, người có uy tín, phương pháp CTXH) 92 triệu
-	Chi công tác đào tạo cán bộ		100		100	Cấp qua Huyện ủy
-	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em học mẫu giáo 3,4, 5 tuổi		3.598	3.598		Ngành Giáo dục
-	Hỗ trợ học sinh và trường PT ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		941	941	"	
-	Hỗ trợ chi phí học tập theo QĐ 66/2013/QĐ-TTg		131	131	"	
-	Hỗ trợ học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg		744	744	"	
-	Tăng cường cơ vật chất				1.500	
-	Đê lại phân bô sau		1.074		3.297	Tăng giờ, thay treo, đầu tư trường chuẩn và một số nhiệm vụ phát sinh khác: Học bông 43 học sinh nội trú 499 triệu; trang cấp hiện vật theo TT 109: 798 triệu
-	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương				3.100	
-	Kinh phí Trường THCS Dân tộc nội trú	6.934	6.854		6.639	Chi con người (23 biên chế, 14 hợp đồng) 2793 triệu, Chi thường xuyên theo định mức lớp (9 lớp x 48triệu/lớp, tuiết kiệm 10% 43,2 triệu): 388,8 triệu, Học bông học sinh dân tộc nội trú (257hs) 2985,3 triệu, Chi thường xuyên cho cán bộ quản lý 180 triệu, Chi khác (khen thưởng ...): 60 triệu, tiền lương hợp đồng thiếu năm 2016: 232,20 triệu
2	Sự nghiệp Y tế		1.390		2.404	
-	Trung tâm dân số		1.077		1940,70	Chi con người Trung tâm DS KHHGD (05 người) và cán bộ dân số xã (9 người) 1.194 triệu (chi thường xuyên tính theo mức 30 triệu/người/năm, cán bộ dân số xã 9 triệu/người/năm); Chi phụ cấp công tác viên dân số : 55,8 triệu; Thủ lao công tác viên dân số (Theo CV số 7715/BYT-TCDS): 111,6 triệu đồng; Hỗ trợ công tác quản lý dân số (Theo CV số 7715/BYT-TCDS) 10,8 triệu đồng; Hỗ trợ công tác tuyên truyền chính sách dân số: 13,5 triệu đồng; Hỗ trợ công tác điều tra, rà soát đối số gia đình (05 năm đối 01 lần): 13 triệu đồng; hỗ trợ phụ nữ là người đồng bào DTTS sinh con đúng chính sách dân số: 524 tr; tổ chức chiến dịch truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGD 18 triệu

162

MV

	Hội Chữ thập đỏ	313		463.70	Chi cho con người: 150 triệu; Ban chi đạo hiến máu tình nguyện 12 triệu; Tuyên truyền lễ hiến máu tình nguyện 15 triệu; Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu 18 triệu; Tổ chức đêm văn nghệ để gây quỹ nhân đạo giúp các Hội viên có hoàn cảnh khó khăn 30 triệu
3	Sự nghiệp VHTT	1.435		1.526	Chi cho con người 701,1 triệu; Chi đội TTLĐ tổ chức và giao lưu văn nghệ các thôn, làng, các ban ngành đoàn thể huyện: 150 triệu; Chi tuyên truyền các ngày lễ lớn và các nhiệm vụ chính trị trong năm: 250 triệu; Ban chi đạo phòng chống BLGD: 20 triệu; Ban chi đạo CNTT: 15 triệu; Tuyên truyền nông thôn mới 50 triệu; BCD đời sống văn hóa khu dân cư 30 triệu; Pa nô Tuyên truyền ATGT: 50 triệu; Tổ chức tuyên truyền ATGT các thôn làng dọc QL 14 (phối hợp với Huyện đoàn) 30 triệu; Tổ chức Hội thi Văn hóa - TT các dân tộc thiểu số năm 2017: 75tr ; Tổ chức Hội thi Văn hóa - Công chiêng: 55tr; mở lớp dạy công chiêng (02 lớp); 100 triệu
4	Sự nghiệp TDTT	274		985.50	Chi con người: 70,5 triệu; Giải bóng chuyền mừng đảng, mừng xuân: 80 triệu; tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 30 triệu, tổ chức giải bóng đá thiếu niên nhi đồng : 35tr, phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức đại hội TDTT cấp xã: 20tr, tổ chức Đại hội TDTT huyện Chư Pah lần II: 500 triệu (khi có kế hoạch cụ thể sẽ phân bổ), tham gia các giải đấu o tinh 250tr (khi có kế hoạch cụ thể sẽ phân bổ)
5	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.020	2.655	6.911	Chi BTXH, NCT, người khuyết tật (MT tinh ): 5.579 triệu đồng; Chi thăm hỏi GĐCS 60 triệu; chi tọa đàm ngày 27/7 (70 năm): 100 triệu; chi công tác ĐBXH khác 220 triệu (có KP để hoàn ứng NS huyện năm 2015 75tr); tổ chức trung thu 50 triệu; Tổ chức ngày QT thiếu nhi 1/6: 40 triệu; Tổ chức tuần lễ ATVS lao động, phòng chống chay nô : 15 triệu. Rà soát LĐ nông thôn sau khi học nghề theo ĐA 1956: 15 triệu; in giấy chứng nhận hộ nghèo: 15 triệu; Diễn đàn trẻ em tổ chức theo chủ đề hàng năm (tổ chức tại huyện, xã và đi thi tinh): 40 triệu; Tập huấn cho cán bộ xã, thôn, làng về CSBTXH, chính sách mới: 30triệu; Hỗ trợ xây 04 nhà TN tại Kbang (hoàn ứng ngân sách huyện); 200tr; Điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2017: 120 triệu (hoàn ứng lại ngân sách huyện 75 tr); Hoạt động Ban liên lạc tù chính trị: 20 triệu; Điều tra cung cầu lao động 10 tr; Lập danh sách, in ấn, thẩm định cấp thẻ BHYT, kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách BTXH 20tr; chi khác (đã thực hiện năm 2016: đoàn phúc tra rà soát hộ nghèo 5triệu; Kinh phí vận chuyển gạo cứu đói của TW về các xã, thị trấn 31 triệu; in sổ hộ nghèo 20 triệu) 56 triệu
6	Chi truyền thanh truyền hình		834	859	Chi con người: 515,3 triệu (Chi thường xuyên tính theo định mức 20 triệu/người/năm): công tác tác nghiệp (có ca làm chuyên mục truyền hình): 200 triệu; tiền điện phát sóng: 35 triệu; thực hiện trang phát sóng truyền hình trên sóng dài tinh 24 triệu (2triệu/tháng x 12 tháng); Bảo trì, sửa chữa trang thiết bị phát sóng 70; sửa chữa camera (3 cái): 15 triệu
<b>III</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>16.984</b>	<b>-</b>	<b>19.656</b>	
1	Quản lý nhà nước	8.918		10.251	
2	Khối Đảng	4.202		4.321	
3	Khối Đoàn thể	3.171		3.307	
4	Chi hoạt động HDND huyện (1)	693		1776.91	Chi các kỳ họp HD (3 kỳ, 07 ngày) 136,45; Các cuộc họp, hội nghị, họp báo cáo của TT HDND huyện (16 cuộc, 32 buổi, mỗi cuộc bình quân 20 người): 39,68 triệu; các cuộc họp của 03 ban (mỗi ban 10 cuộc, mỗi cuộc bình quân 20 người): 36 triệu; Tiếp xúc cử tri: 30,68 triệu; Hoạt động giám sát, khảo sát của TT HDND huyện (08 đợt, mỗi đợt 02 ngày) 50,16 triệu; Hoạt động giám sát, khảo sát 03 ban (mỗi ban 06 đợt giám sát, mỗi đợt 04 ngày, số lượng 12 người) 102,96 triệu đồng; Chi thăm tra vấn ban 03 ban 10,5 triệu, Hoạt động tham vấn nhân dân 9 triệu, Phu cấp Đại biểu HDND: 209.008 triệu; Chi khác (thăm hỏi, ốm đau...) 30 triệu; xăng xe phục vụ các kỳ họp, giám sát 60 triệu; Văn phòng phẩm, ma két các kỳ họp 37,4 triệu, Chi trả nước các kỳ họp 15 triệu, Đặt báo cho đại biểu HDND huyện 20 triệu; các khoản chi khác 50 triệu, Tổ chức Đoàn đi trao đổi học tập kinh nghiệm 150 triệu; Chi đặc thù 700 triệu (Trà mèo 2016 150 triệu); Hỗ trợ hoạt động của đại biểu HDND huyện: 90 triệu
<b>IV</b>	<b>Một số nhiệm vụ chi khác</b>	<b>9.865</b>	<b>380</b>	<b>16.689</b>	
1	Văn phòng điều phối nông thôn mới	40		110	Cơ quan TT Ban chỉ đạo, Tuyên truyền về xây dựng NTM
2	Một số nhiệm vụ chi của Phòng Nông nghiệp			68	Điều tra, thu thập báo cáo bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 18 triệu. Ban chỉ đạo phòng chống hạn và điều tiết nước 50 triệu
3	Hỗ trợ Liên đoàn lao động huyện			75	Hội thi tiếng hát công nhân viên chức lao động lần III 20 triệu; Phát động phong trào thi đua khởi nghiệp trong nhân dân, công nhân và người lao động 25 triệu. Tuyên truyền trên Báo Lao động: 30 triệu

4	Một số nhiệm vụ chi của Phòng Kinh tế - Hỗ trợ		60		432	Lễ phát động năm ATGT, lễ tưởng niệm nạn nhân tai nạn giao thông 20 triệu; làm mới, sửa chữa biển báo ATGT trên địa bàn huyện 400 triệu, Kinh phí kiểm tra công tác chấp hành pháp luật của BQL các chợ, tiêu thương buôn bán tại chợ 12 triệu
5	Một số nhiệm vụ chi khác của Phòng Y tế		60		130	Khám tuyên nghĩa vụ quân sự 80 triệu, tổ chức kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 8 triệu; Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm (03 lần): 18 triệu; Đoàn kiểm tra liên ngành nghề Y dược tư nhân 8 triệu; Lễ phát động phòng chống tác hại của thuốc lá 8 triệu, lễ phát động phòng chống HIV/AIDS 8 triệu
6	Hỗ trợ hoạt động của Huyện đoàn		161		320	Chi đặc thù: 20 triệu; Đại hội đoàn thanh niên cấp huyện: 70 triệu; Dự Đại Hội Đoàn thanh niên điem tại Đức Cơ và thị xã An khê 10 triệu; Tổ chức Hội trại: 20 triệu; tổ chức Hội thi Nghi thức - chỉ huy đội giỏi năm 2017: 20 triệu; Hoạt động hè, tháng thanh niên tình nguyện: 30 triệu; Hội thi Tin học trẻ cấp huyện và tham gia tại tỉnh 25 triệu; Tổ chức Chương trình đổi thoại giữa Chủ tịch UBND huyện 15 triệu; Tổ chức hoạt động tháng thanh niên 10 triệu; Tham gia trại hè thiếu nhi tỉnh Gia Lai năm 2017: 20 triệu; Tổ chức Hội thi Bí thư đoàn giỏi và tham gia tại tỉnh 25 triệu; Tham gia Liên hoan công chiêng thanh thiếu niên toàn tỉnh lần 3 năm 2017: 15 triệu; Tổ chức giao ban cụm thi đua 5 triệu; Tổ chức hành trình về nguồn nhân kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ 10 triệu; Tổ chức Hội thi " Chúng em kể chuyện Bác Hồ" cấp huyện và tham gia tại tỉnh: 25 triệu đồng
7	Hỗ trợ hoạt động của Hội LHPN		234		238,20	Chi đặc thù: 20 triệu; Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo 343 và 704: 60 triệu; Hội thi tim hiểu Nghị Quyết Đại hội Phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2016-2021: 15 triệu; Hội thi " Gia đình với vệ sinh an toàn thực phẩm" và tham gia tại tỉnh 34,7 triệu; Hội thi Phụ nữ tài năng duyên dáng lần thứ nhất năm 2017: 30 triệu đồng; Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP 8 triệu; Tổ chức thực hiện các hoạt động dự án 3 " Hỗ trợ gai đình hạnh phúc, bền vững năm 2017" 4 triệu; Tổ chức ngày Phụ nữ sáng tạo năm 2017 và tham gai tại tỉnh 25 triệu, tham gia giao ban cụm số 2 tại huyện Ia Grai và tham gia thi văn nghệ tại cụm thi đua số 02: 13,5 triệu; Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU ngày 03/3/2014 của Tỉnh ủy Gia lai về "công tác tăng cường phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ có đạo trong tinh hình hiện nay" 28 triệu;
8	Một số nhiệm vụ chi của VP Huyện ủy		2.414		2795,30	Chi theo QĐ 1132 của tinh ủy 612,74 triệu; Phụ cấp cấp ủy theo QĐ 169: 203,28 triệu; BCD học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM 45 triệu; BCD quy chế dân chủ 35 triệu; BCD tô giáo 25 triệu; Chi đặc thù 700 triệu; BCD chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cán bộ 417,185 triệu (có bổ trí kinh phí hoàn ứng năm 2016 là 121,574 triệu); Phụ cấp báo cáo viên 78,4 triệu; dứt phòng 85 triệu; Kinh phí giao ban cụm ngành tổ chức xây dựng Đảng 20 triệu; Giải quyết đơn thư Đảng viên và BCD phòng cghosting tham nhũng 50 triệu; Khen thưởng 36,80 triệu; Ban phát triển Đảng rviên và xây dựng thôn làng cấp iuy 40 triệu; Ban biên tập tài liệu tuyên truyền và đội ngũ tuyên truyền viên 40 triệu; Hội nghị Chương trình phối hợp với UBND huyện 10 triệu; Tài liệu, sách phục vụ cho đội ngũ báo cáo viên kiêm chúc 20 triệu; Xe công vụ các đoàn kiểm tra của BTV huyện uy 46,88 triệu; Kinh phí đi học tập nghiên cứu: 100; Sửa xe (02 xe) 150 triệu; Hỗ trợ công tác giao ban khởi Đảng 20 triệu/ban: 80 triệu. Riêng kinh phí đào tạo cán bộ 100 triệu bổ trí từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo
9	Chi hỗ trợ một số hoạt động của Ủy ban MTTQ huyện		185		405	Chi đặc thù 100 triệu; Tổ chức gặp mặt các chức sắc, thăm và tặng quà các chức sắc, già làng, trưởng bản, người có uy tín 20 triệu; Hội nghị kiểm tra chéo cụm thi đua số 02: 10 triệu; Lễ phát động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc 10 triệu; Tổ chức ngày hội Đại đoàn kết 25 triệu; Công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217, 218 của Bộ chính trị 10 triệu; Tổ chức Hội thao Đại Đoàn kết và tham gia tại tỉnh 90 triệu; sửa chữa Hội trường chung khối mặt trận 50 triệu; Sửa xe ô tô (01 xe) 75 triệu; Tuyên truyền về Đại đoàn kết: 15 triệu.
10	Hội Cựu chiến binh		71		101	Đặc thù 20 triệu; Tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh 50 triệu; Hỗ trợ tham dự Đại Hội diêm và tham dự Đại hội cấp trên 10 triệu, Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm CLB san xuất - kinh doanh gói của tinh 5 triệu; Hội nghị tổng kết 05 năm theo KH 431/KH-CCB 10 triệu; kinh phí tăng kỷ niệm chương 6 triệu

2/2  
PV

11	Phòng Dân tộc		25		55	triệu: phối hợp cấp BHYT cho Dòng Dao DT 150 triệu; Rà soát, điều chỉnh và sang 000 đồng/điều tra dân số 150 triệu và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các dự án ĐCĐC, bồi trí dân cư 150 triệu; Rà soát, bình sét và gặp mặt người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số 150 triệu;
12	Phòng Nội vụ		775		870	Chi công tác khen thưởng 700 triệu; Chi công tác tôn giáo 100 triệu (đã thực hiện rà soát, thống kê tình hình tôn giáo trong tháng 12/2016 30 triệu); Điều tra phân loại đơn vị hành chính trên địa bàn 20 triệu; Kiểm tra công tác cải cách hành chính 30 triệu và công tác nội vụ ở các xã, thị trấn 20 triệu
13	Ban Tiếp công dân		100		110	
14	Văn phòng HĐND và UBND huyện		1.690		1.491	Bộ phận 01 cửa 120 triệu; Xây dựng văn bản QPPL 30 triệu; Trang thông tin điện tử 100 triệu; Iso 9001 80 triệu; Kinh phí đặc thù UBND huyện 700 triệu (Trả nợ năm 2016 150 triệu); Tập huấn hộp thư điện tử công vụ 25 triệu; Thi sáng tạo Lô gô huyện Chư Pah 55 triệu; Tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống văn bản điều hành cho các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn 45 triệu; Bảo trì hệ thống quản lý văn bản điều hành một cửa điện tử 36 triệu đồng; Nâng cấp hệ thống kỹ thuật Hội nghị trực tuyến 65 triệu; Đăng ký mạng dự phòng 35 triệu; Sửa chữa xe (02 xe) 150 triệu. Kinh phí nâng cấp phần mềm hệ thống một cửa UBND huyện: 55 triệu
15	Hội Nông dân		230		265	Đặc thù 20 triệu; BCĐ đề án 61: 30 triệu; Xây dựng mô hình cài tạo vườn tạp, phát triển kinh tế theo Đề án 61: 150 triệu; Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi 20 triệu, tổ chức Hội thi "Nông dân với Pháp luật" 20 triệu; Hoạt động đối thoại với nông dân 10 triệu; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý, kỹ năng 15 triệu
16	Chi trả tiền thuê trung tâm dịch vụ bán đấu giá phục vụ tổ chức công tác đấu giá đất theo quy định tại Nghị định số 17/NĐ-CP và hoạt động hội đồng phát triển quỹ đất		300		200	
17	Công tác xét xử lưu động		40		60	Tòa huyện xử 6 triệu/vụ; tòa tinh xử 10 triệu/vụ
18	Chi Hội thẩm nhân dân		40		50	
19	Hội Người cao tuổi		165		120	Có quyết định giao nhiệm vụ sẽ phân bổ kinh phí
20	Chi hội nạn nhân chất độc Da cam/ĐIOXIN		80		50	Có quyết định giao nhiệm vụ sẽ phân bổ kinh phí
21	Chi phí vụ việc và xử lý lâm sản tịch thu năm 2016 còn nợ chưa trả				430	Giao nhiệm vụ Hạt Kiểm lâm
22	Thăm các đối tượng chính sách ngày tết Nguyên Đán		800		1.240	Các khối Huyện ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN và phòng Lao động TBXH..
23	Mở lớp tập huấn về công tác quản lý tài chính ngân sách, thanh toán vốn đầu tư cho các đơn vị, các xã thị trấn				100	Phòng Tài chính-KH
24	Thanh Tra huyện		90		154	May quần áo 36 triệu; Thanh tra đột xuất 48 triệu (phân bổ khi có quyết định thanh tra đột xuất); Công tác phòng chống tham nhũng: 30 triệu; giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo 40 triệu
25	Phòng Tư pháp		75		86.6	Công tác chứng thực 15 triệu; Hội đồng phò biến giáo dục pháp luật 40 triệu; Rà soát thủ tục hành chính 10 triệu; Duy trì phần mềm quản lý và đăng ký hộ tịch 21,6 triệu
26	Hỗ trợ kinh phí hoạt động hội luật gia		15		15	Cơ quan thường trực Hội
27	Chi công tác Đảng theo QĐ 99 cho các chi bộ trực thuộc Đảng bộ huyện		350	380	380	Cấp về các Chi bộ

28	Hỗ trợ ứng dụng thông tin trong các cơ quan quản lý hành chính (mở rộng hệ thống văn bản điều hành đến cấp xã, thị trấn)		965		845	Tra nợ năm 2016 đã có kết luận của BTV
29	Hỗ trợ công tác chống thất thu		80		80	
30	Hỗ trợ hoạt động Hiệp hội hồ tiêu		120		50	Khi giao nhiệm vụ sẽ quyết định giao kinh phí
31	Cấp kinh phí qua Ngân hàng chính sách để tạo nguồn vốn cho vay hộ nghèo theo Kế số 723/KH-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh		300		300	
32	Hỗ trợ hoạt động của nhà máy nước				443	Sửa chữa máy bơm và hệ thống ống cấp nước 150 triệu; Mua sắm tài sản ban đầu để hoạt động 253 triệu (gồm: 02 bộ máy vi tính và máy in cho kế toán và nhân viên kỹ thuật: 30 triệu, Bàn ghế làm việc cho kế toán và PGĐ 20 triệu, Bàn ghế hội họp và 02 tủ đựng hồ sơ 20 triệu, Tu sửa nhà kho trạm bơm để làm phòng làm việc tạm thời 80 triệu, mua máy phô tô 50 triệu, máy đo độ đục, độ Ph, độ Clo 45 triệu, phần mềm kế toán 8 triệu); Mua hóa chất xử lý nước: 40 triệu
33	Hỗ trợ hoạt động các ban chỉ đạo		200		200	Trong đó có Đoàn kiểm tra liên ngành phân bón, thuốc bảo vệ thực vật 50 triệu
34	Hỗ trợ hoạt động của các Đoàn kiểm tra liên ngành		100		150	
35	Mua sắm tài sản các ngành của huyện				1.500	Sẽ phân bổ sau (Trong đó có kinh phí trang thiết bị nhà họp trực tuyến)
36	Chi khác (hỗ trợ các đơn vị tinh, TW đóng chân trên địa bàn)		100		100	
37	Hỗ trợ chính sách cấp bù thủy lợi phi			450	450	
38	Hỗ trợ hoạt động của Đội cơ động liên ngành bảo vệ rừng tại xã La Le, La Blú				100	Xử lý dân di cư tự do
39	Hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng và xử lý vi phạm lâm luật		450		550	Trong đó chi phí xử lý vi phạm lâm luật 200
40	Phòng Tài chính - KH				150	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống Tabmis 50 triệu; BCD xây dựng chi tiêu kinh tế xã hội ngân sách 50 triệu; Máy Scan để báo để tạo dữ liệu cấp mã số đầu tư, báo cáo số liệu về các xã 50 triệu
41	Chi cho các đơn vị hoàn ứng				1.420	Có biểu chi tiết kèm theo
V	Chi An ninh-Quốc phòng	3.017	-	4.107		
1	An ninh	770		983		Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 30 triệu; Phòng chống tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy và chuyên hóa địa bàn 320 triệu; Đám bảo an toàn giao thông, phát động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ ATGT 120 triệu; Tranh thủ tiếp xúc người cso uy tín trong DTTS, tranh thủ lực lượng 03-04: 140 triệu; Bóc gỡ đối tượng Fulrô, chống trộn, tổ chức chuyên hóa giáo dục đối tượng Fulrô, tin lành dega tại cộng đồng 160 triệu; BCD phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc: 25 triệu; Công tác thu gom tiêu hủy vật liệu, vật liệu nổ 25 triệu; Lắp hồ sơ đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục 20 triệu; Tuyên truyền Luật cư trú 25 triệu; Tập huấn lực lượng cốt cán, cõgn an xã, LL bảo vệ khỏi hành chính sự nghiệp, lực lượng tự quan 100 triệu; Tuyên truyền công tác đám bảo an ninh: 18 triệu
2	Quốc phòng	2.247		3124,00		Huấn luyện dự bị động viên 450 triệu; đưa thanh niên lên đường nhập ngũ 120 triệu; thăm quân nhân tại các đơn vị 33 triệu; Huấn luyện tự vệ khỏi cơ quan 10 triệu; Ban chỉ đạo 24: 15 triệu; Chi các nhiệm vụ thường xuyên khác theo chuyên môn (kể cả phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ: 1209 triệu; Huấn luyện binh chủng, tập huấn thốn đội trưởng, huấn luyện chiến đấu 400 triệu; Hội đồng giáo dục quốc phòng 30 triệu; chi công tác tuyên quán và công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự theo Nghị định 13: 68 triệu; Kinh phí 02 tiêu đội dân quân thường trực 789
VII	Chi ngân sách xã (2)	29.879		41.826		

H  
M

	<b>ngoài kê hoạch.</b>				
VIII	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương	520	638,90	Đã trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên của SN giáo dục, các xã thị trấn	
C	Dự kiến chi từ nguồn tăng thu	-	1.400	1.715	
1	Chi 50% thực hiện CCTL		700,0	857,5	
2	Khi có số tăng thu sẽ phân bổ			857,5	Trả nợ các xã, thị trấn năm 2016
D	Chi dự phòng ngân sách	3.450	3.450	5.050	5.050
1	Dự phòng huyện		2.780	4.050	Có kinh phí phụ trách làng trọng điểm
2	Dự phòng xã		670	1.000	
E	Quản lý quan ngân sách	2.750	3.000	1.050	1.350
1	Học phí	900	900	850	850 Phòng GD và các trường tự chủ chi
2	Tiền bán lâm sản tịch thu	150	400	200	500 Chi phí xử lý thu phạt vi phạm lâm luật (Hạt kiểm lâm)
3	các khoản thông qua ngân sách khác	1.700	1.700		
F	Kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa		2.843	2.843	Trong đó: nạo vét kênh mương lòng đập 500 triệu
G	Mở rộng khuôn viên, bổ sung một số hạng mục nhà họp trực tuyến huyện:			1.000	Cân đối bố trí từ nguồn tồn quỹ ngân sách sau khi quyết toán năm 2016 và các nguồn hợp pháp khác